

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2018

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Ông: Bùi Nguyên Thoại.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị Q, sinh năm 1988.

Dân tộc: Tày; *Nghề nghiệp:* Tự do.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh La Văn H, sinh năm 1985.

Dân tộc: Tày; *Nghề nghiệp:* Tự do.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. *Hiện đang cai nghiện tại trung tâm chữa bệnh -Giáo dục-Lao động xã hội thành phố L- Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai chị Nông Thị Q trình bày:

Chị và anh La Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2007, tại ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh La Văn H nghiện chất ma túy. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện. Chị và anh La Văn H đã ly thân từ năm 2014 đến nay chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh La Văn H.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh La Văn H có 02

con chung, cháu La Thị Thu L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 và cháu La Thị H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh La Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh La Văn H ghi ngày 25 tháng 5 năm 2018 trình bày:

Anh và chị Nông Thị Q kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2007, tại ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh nghiện chất ma túy, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình vợ con, dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Năm 2014 vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, nhưng anh không nhất trí ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với chị Nông Thị Q.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Nông Thị Q có 02 con chung, cháu La Thị Thu L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 và cháu La Thị H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Nông Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa:
Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn của chị Nông Thị Q giải quyết cho chị Nông Thị Q được ly hôn với anh La Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để xem xét giao con chung theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị Q và anh La Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nông Thị Q và anh La Văn H theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Q và anh La Văn H đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh La Văn H nghiện chất ma túy dẫn đến vợ chồng cãi nhau, mâu thuẫn đến năm 2014 thì sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ. Điều đó cho thấy cuộc sống chung của anh chị mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân thời gian dài cho

đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống không còn tình cảm, không hạnh phúc. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Q là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị xác định có 02 con chung, cháu La Thị Thu L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 và cháu La Thị H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011. Hội đồng xét xử nhận định hiện tại chị Nông Thị Q có điều kiện khả năng thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống bản thân, nuôi con chung và phù hợp nguyện vọng của các cháu. Anh La Văn H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi cả 02 con chung là không có cơ sở, bởi lẽ hiện tại anh La Văn H không nghề nghiệp, không có thu nhập. Nên có căn cứ giao các con chung cho chị Nông Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh La Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Nông Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Q đối với anh La Văn H, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Q được ly hôn với anh La Văn H.

Về quan hệ con chung : Giao cháu La Thị Thu L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 và cháu La Thị H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011 cho chị Nông Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh La Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí:

Buộc chị Nông Thị Q phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Trần Mạnh H đã nộp thay cho chị Nông Thị Q theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/ 0005129 ngày 9 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Nông Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Nông Thị Q , bị đơn anh La Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã H, thành phố
L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà